

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Thọ

Ông Lê Văn Nghĩa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Văn N - Sinh ngày 05/3/1999; trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn S và bà Vi Thị H; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi làm việc: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: KP.Vĩnh Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bị hại: Cháu Lò Thị H - Sinh ngày 24/11/2003

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lò Văn M - Sinh năm 1980

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị Hương - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi làm việc: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: KP.Vĩnh Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh tiếp nhận tin báo của Ban Công an xã T về việc: Lê Văn N, sinh ngày 05/3/1999 trú tại thôn Đ, xã K, huyện N đã có hành vi giao cấu với cháu Lò Thị H, sinh ngày 24/11/2003, tại thôn M, xã T, huyện N. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến hành điều tra, xác minh đã xác định được như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 6/2017, qua mạng xã hội (face book), Lê Văn N và Lò Thị H ở thôn M, xã T, huyện N đã kết bạn, làm quen với nhau, quá trình làm quen giữa N và H đã nảy sinh tình cảm. Chiều ngày 02/7/2017, H đi chăn trâu tại khu nghĩa địa thôn M, xã T, huyện N, cùng đi với H còn có Lương Gia U, sinh năm 2006 là người cùng thôn với H. Trên đường đi H có gọi điện thoại nói chuyện với N và rủ N đến chơi thì N đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N đã đến nơi mà H đang chăn trâu. Lúc này tại khu vực chăn thả trâu chỉ có H, N và U, cả ba cùng ngồi chơi với nhau. Được một lúc thì N cùng H đi đến một bãi đất trống cách vị trí cũ khoảng 40m, còn U thì đi xuống gần đường để lừa trâu của mình (đoạn đường lưu thông giữa xã T và xã P cách nơi N và H đang ngồi khoảng 60m). Lúc này, do vắng vẻ và sẵn có tình cảm với nhau nên N và H đã có những hành động tình cảm như ôm, hôn và quan hệ tình dục với nhau. N đã đỡ H nằm ngửa ra nền đất rồi nằm đè lên người H, sau đó N dùng tay trái mở khuy, khóa quần H đang mặc rồi khom người dậy dùng hai tay nắm đai quần H kéo xuống đến đầu gối. Tiếp đó, N nhô người tự cởi quần của mình xuống đầu gối rồi tiếp tục nằm đè lên người H và dùng tay trái cầm dương vật đưa vào âm hộ của H để giao cấu, được khoảng 02 phút thì kết thúc. Sau khi giao cấu với nhau xong, N và H cùng đi tắm tại hồ Khe Tre gần đó. Lúc này ông Lò Văn M (bố của H) ở nhà nghe tin con gái mình đang tắm ở hồ nên đã đi tìm con. Khi ông M đến hồ Khe Tre thì gặp N và H đang đi bộ từ dưới hồ lên nên ông M đã gọi cả hai về nhà mình để hỏi chuyện. Tại nhà ông M, N và H đều thừa nhận và kể lại chuyện cả hai vừa quan hệ tình dục với nhau nên ông M đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 03/7/2017 N đã đến Công an huyện Như Thanh đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 03/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã đưa cháu H đến bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh để kiểm tra phụ khoa, kết quả như sau:

- Âm hộ mép trên, dưới và bên phải xây xước nhẹ;
- Màng trinh đã rách cũ, không chảy máu, không sưng nề;
- Âm đạo không chảy máu, không sưng nề.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, ngày 03/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y. Ngày 05/7/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

- Không thấy tổn thương âm hộ, âm đạo;
- Màng trinh chun giãn, không tìm thấy tổn thương;
- Không thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong mẫu xét nghiệm;

- Hiện tại không có thai.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, Lê Văn N đã cùng gia đình bồi thường cho người bị hại Lò Thị H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Người bị hại và gia đình đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự. Người bị hại và gia đình đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn N.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Giao cấu với trẻ em”, theo khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N là ông Hoàng Đức Hiếu thống nhất với quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo N, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS, xử phạt bị cáo N ở mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, cũng như người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Giao cấu với trẻ em”, theo khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự; không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn N, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn N phạm tội “Giao cấu với trẻ em”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 115; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn N.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/7/2017, tại bãi đất trống thuộc thôn M, xã T, huyện N, Lê Văn N, sinh năm 05/3/1999 ở thôn Đ, xã K, huyện N đã có hành vi giao cấu với cháu Lò Thị H ở thôn

M, xã T, huyện N, khi cháu H mới 13 tuổi 06 tháng 08 ngày. Với hành vi nêu trên Lê Văn N đã phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 115 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của Lê Văn N là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ, xuất phát từ ham muốn và dục vọng thấp hèn bị cáo đã lợi dụng cháu Lò Thị H là đối tượng trẻ em, chưa đầy đủ về nhận thức để quan hệ tình dục với người bị hại. Bị cáo không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ, đồng thời là người chưa thành niên, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn N là đối tượng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; cùng với gia đình tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố đẻ bị bệnh tâm thần, không có khả năng lao động, bản thân bị cáo là lao động chính. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 60 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về phần dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận xong về vấn đề bồi thường thiệt hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn N là đối tượng người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo tại địa phương. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 115; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn N.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Người BVQL cho người bị hại;
- VKSND H.Nh- Thanh;
- Công an H.Nh- Thanh;
- Chi cục THA DS H.Nh- Thanh;
- UBND xã Thanh Kỳ, Nh- Thanh;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u TAND H.Nh- Thanh.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tiến Thịnh